ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông báo số 597-TB/TU ngày 17/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Kết luận Hội nghị lần thứ 18, Chương trình Kỳ họp thứ 9 của HĐND tỉnh; xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2292/SKHĐT-TH ngày 19/8/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Các Nghị quyết của Quốc hội: Số 120/2020/QH14 ngày 15/7/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022.

- Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia GNBV giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 – 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 46/2022/TT-BCT ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022- 2025.

- Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ Ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025.

- Thông báo số 597-TB/TU ngày 17/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết luận Hội nghị lần thứ 18.

II. Kế hoạch vốn năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình MTQG

1. Vốn ngân sách trung ương

- Tổng số vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 được trung ương giao là 298.675 triệu đồng **(**vốn ĐTPT là 214.394 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 84.281 triệu đồng). Cụ thể các chương trình như sau:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.672 triệu đồng. Gồm: vốn ĐTPT là 6.253 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 2.419 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng số 31.443 triệu đồng. Gồm: vốn ĐTPT là 1.041 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 30.402 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 258.560 triệu đồng. Gồm: vốn ĐTPT là 207.100 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 51.460 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách tỉnh

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 2.318 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 56.000 triệu đồng (vốn ĐTPT).

3. Mục tiêu, nhiệm vụ

Mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 được giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	2
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,6-1
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		
3.1	Cấp huyện		
	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện	10
3.2	Cấp xã		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	98,3
-	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%	38,8
-	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	5,1

III. Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2022

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Vốn ĐTPT: 6.253 triệu đồng, trong đó: Bản Rào Tre, xã Hương Liên 3.373 triệu đồng và Thôn Bản Giàng, xã Hương Vĩnh 2.880 triệu đồng[1] (đầu tư xây dựng các công trình giao thông thôn bản, nhà văn hóa và điểm trường mầm non).

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).

1.2. Vốn sự nghiệp: 2.419 triệu đồng, thực hiện các dự án sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 9 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc: 130 triệu đồng.

- Dự án 5: Phát triển đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 235 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 787 triệu đồng.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 42 triệu đồng.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 1.216 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

2.1. Vốn đầu tư phát triển: 1.041 triệu đồng, phân bổ cho Dự án đầu tư xây dựng Sàn giao dịch việc làm tại thành phố Hà Tĩnh[2].

2.2. Vốn sự nghiệp: 32.720 triệu đồng (gồm: vốn ngân sách trung ương 30.402 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 2.318 triệu đồng) thực hiện các dự án như sau:

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 11.862 triệu đồng.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 5.113 triệu đồng.

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 9.594 triệu đồng.

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 942 triệu đồng.

---

[1] Nội dung đầu tư theo quy định tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

[2] Thực hiện nội dung quy định tại Tiểu dự án 3 Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 5.208 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

3.1. Vốn đầu tư phát triển

- *Vốn ngân sách trung ương:* Bố trí 38.000 triệu đồng để đầu tư các công trình cấp nước. Số còn lại 169.100 triệu đồng phân bổ cho các huyện chưa đạt chuẩn, các xã theo hệ số quy định, cụ thể:

+ Phân bổ 27.650 triệu đồng cho huyện Kỳ Anh và huyện Hương Khê, trong đó: huyện Kỳ Anh 8.628 triệu đồng[3]; huyện Hương Khê 19.022 triệu đồng.

+ Phân bổ 141.450 triệu đồng cho các xã theo hệ số: Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0; Xã đạt từ 15-19 tiêu chí: Hệ số 3,0; Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0. Mỗi hệ số tương ứng 690 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 03; 3.1 kèm theo).

- *Vốn ngân sách tỉnh:* Phân bổ 56.000 triệu đồng cho các xã, huyện như sau:

+ Các xã Kỳ Lạc, Kỳ Tây: mỗi xã 2.007 triệu đồng;

+ Huyện Kỳ Anh 12.000 triệu đồng; huyện Hương Khê: 27.800 triệu đồng.

+ Các huyện: Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, mỗi huyện 2.750 triệu đồng; huyện Nghi Xuân 3.750 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 03; 3.7 kèm theo).

3.2. Vốn sự nghiệp: Phân bổ 51.460 triệu đồng thực hiện các nội dung sau:

- Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản: 2.816 triệu đồng.

- Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): 4.725 triệu đồng.

- Phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống: 1.200 triệu đồng.

- Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, phát triển hợp tác xã; phát triển ngành nghề nông thôn: 2.435 triệu đồng.

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới: 4.200 triệu đồng.

---

[3] Bằng số kinh phí được phân bổ cho giai đoạn 2021-2025 của huyện.

- Nâng cao chất lượng môi trường: 5.000 triệu đồng.

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giám sát thực hiện Chương trình: 3.260 triệu đồng.

- Truyền thông về xây dựng nông thôn mới, OCOP: 3.465 triệu đồng.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn: 1.509 triệu đồng.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn: 4.700 triệu đồng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục (xây dựng mô hình trải nghiệm, khám phá ngoài trời về khoa học tự nhiên): 200 triệu đồng.

- Tuyên truyền, tập huấn; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình về đảm bảo an ninh, trật tự xây dựng nông thôn mới: 1.020 triệu đồng.

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới: 1.660 triệu đồng.

- Kinh phí quản lý chương trình (tỉnh, huyện, xã): 3.870 triệu đồng.

- Phân bổ cho các xã thực hiện chương trình NTM (không bao gồm kinh phí quản lý, chỉ đạo): 11.400 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục 03 và các Phụ lục từ 3.2 đến 3.6).

Với các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL5..

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Võ Trọng Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia GNBV giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 – 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia GNBV giai đoạn 2021 –

2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025;

Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sáng tỉnh năm 2022 thực hiện hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

1. Ngân sách trung ương: 298.675 triệu đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.672 triệu đồng, trong đó: vốn ĐTPT 6.253 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.419 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 31.443 triệu đồng, trong đó: vốn ĐTPT 1.041 triệu đồng; vốn sự nghiệp 30.402 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 258.560 triệu đồng, trong đó: vốn ĐTPT 207.100 triệu đồng; vốn sự nghiệp 51.460 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 01; 02; 03 và 3.1 đến 3.6 kèm theo).

2. Ngân sách tỉnh: 58.318 triệu đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.318 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 56.000 triệu đồng vốn đầu tư phát triển.

(Chi tiết có các Phụ lục 02 và 3.7 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Trung Dũng